

6

5

4

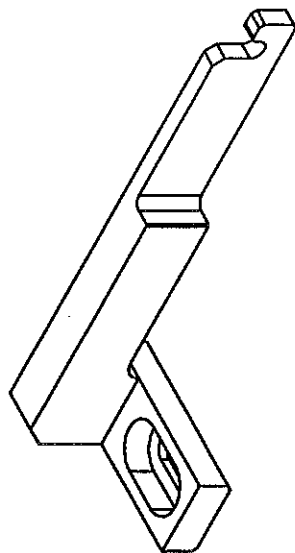
REV.	DATE	DESCRIPTION	REF. No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
Initl	2013/09/23					0.5 ≤ $\Delta$ ≤ 6
						6 < $\Delta$ ≤ 30
						30 < $\Delta$ ≤ 120
						120 < $\Delta$ ≤ 315
						OTHERWISE SPECIFIED

FINISH MARKS
1.6 / (0.4 / 0.1) FL

4142110077, S901091 - GIA CONG - 02/02/2023

±C0.2(SC-136)

AF



23/01/05

23.210.086B  
IP

T16 x 28 x 63

DWN.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Tseng_Yu_Hsiang	Ho Shou_Hsuan	部品図	セッブロック
QUENCH&TEMPER	SURFACE	1 PART DRAWING	SETTING BLOCK
HRC 55° ~ 58°	32H	部品図	設定塊
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
SKS	2013/09/23	2:1	S901091

4

3

2

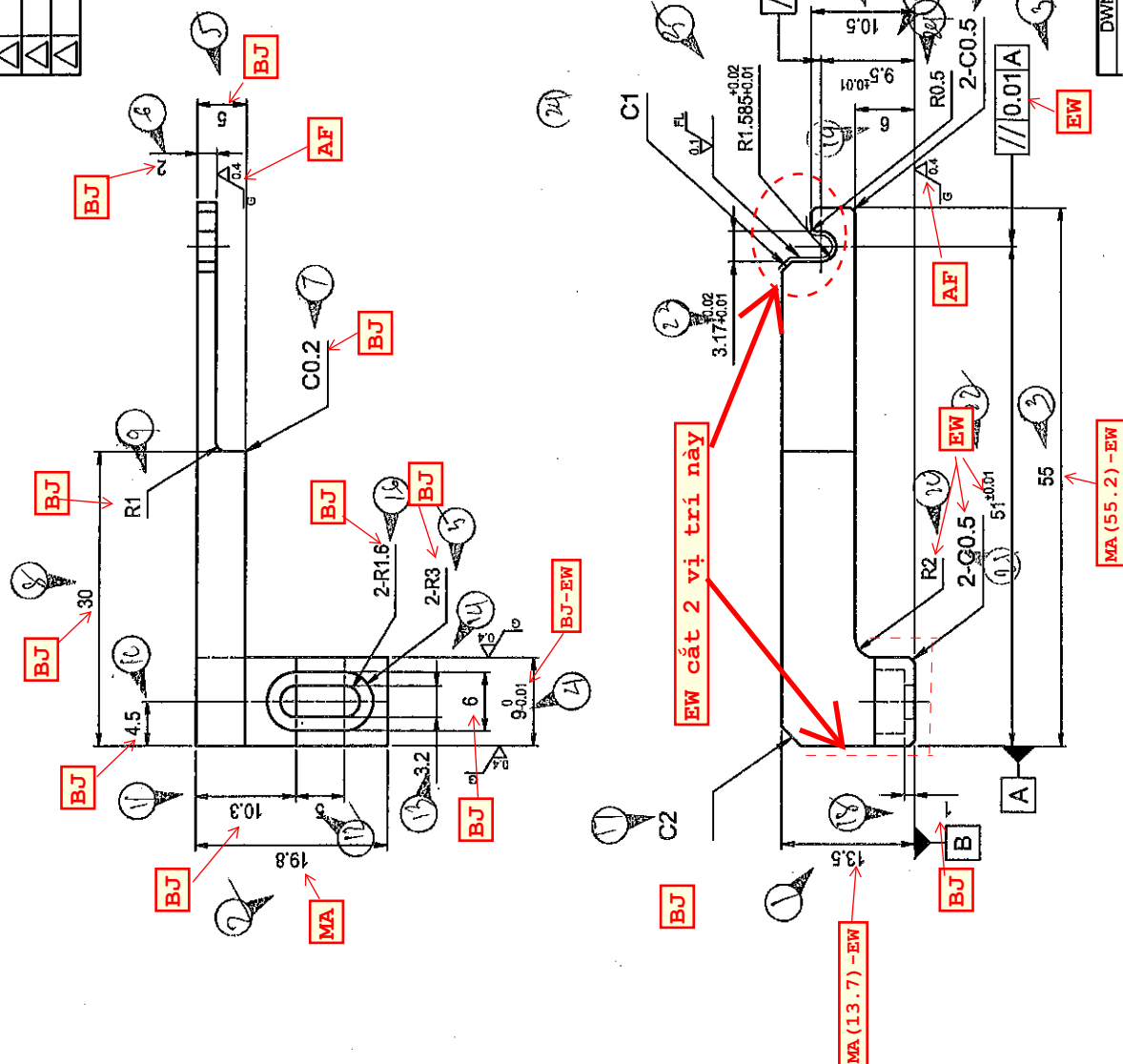
1

D

C

B

A



MA (55.2) - EW

MA (13.7) - EW

EW cắt 2 vị trí này

14 211 0077

MARUIC MOTOR CO., LTD.

SNO: **S901091**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI

THỜI GIAN CHUẨN 1P

**1.VẬT LIỆU:**  
**SKS3**  
**T16\*25\*60**